

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH HOÀNG SƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH HOÀNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH HOANG SON TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110560332

**3. Ngày thành lập:** 04/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 19, Ngách 9, Ngõ 163 đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0863.066.358

Fax:

Email: vihuong355@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                  | 4322        |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)                                                                                       | 4610        |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                   | 4641        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                                                              | 4659        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh                                                                                                                                                          | 4663(Chính) |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                           | 9521        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                    | 9522 |
| 9.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                  | 9524 |
| 10. | Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                      | 9529 |
| 11. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                 | 7710 |
| 12. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại cấm)                                                                                                                                                                                                                                    | 4690 |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định                                                                                                         | 4931 |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932 |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                   | 4933 |
| 16. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                  | 5021 |
| 17. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                    | 5022 |
| 18. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                                           | 5210 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>( Trừ hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải)                                                                                                                                                       | 5222 |
| 20. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                       | 5224 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                | 5225 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)                                                                                                                                                        | 5229 |
| 23. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                | 8110 |
| 24. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                  | 8121 |
| 25. | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: Sửa chữa nhà ở và các công trình dân dụng                                                                                                                                                                                               | 4101 |
| 26. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                  | 4321 |
| 27. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4752 |
| 28. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                            | 4753 |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 6.800.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN NAM ANH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/08/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001095013561

Ngày cấp: 16/09/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 84 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 84 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN NAM ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/08/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001095013561

Ngày cấp: 16/09/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 84 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 84 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội